TOÁN

**BÀI 10: KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết được tên các hàng của số thập phân và giá trị của các chữ số ở từng hàng; đọc, viết được số thập phân; Vận dụng được việc nhận biết hàng của số thập phân; đọc, viết được số thập phân trong một số tình huống thực tế.

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Mở đầu:**

- HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”

+ Câu 1: 564m = ... km (0,564)

+ Câu 2: 4,6kg = .... g (4600)

+ Câu 3: 132 mm = ...cm (13,2)

- HS trả lời câu hỏi: Trò chơi ôn lại kiến thức gì?

- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**

**Hoạt động 1: Hàng của số thập phân. Đọc, viết số thập phân (Cả lớp)**

**a)** GV cho HS quan sát phần a, nêu các câu hỏi:

+ Có mấy hình vuông (mỗi hình có 100 ô nhỏ) màu xanh? ( 2 hình – 2 đơn vị)

+ Hình vuông tiếp theo có mấy cột, mấy cột được tô màu cam? (Có 10 cột trong đó 3 cột tô màu cam )

+ Hình vuông cuối cùng có bao nhiêu ô vuông nhỏ, mấy ô được tô màu cam? (Có 100 ô vuông nhỏ, trong đó có 8 ô vuông màu cam  )

- GV giới thiệu: Số gồm 2 đơn vị, 3 phần mười, 8 phần trăm viết là 2,38; đọc là: Hai phẩy ba mươi tám.

- HS đọc, viết lại số: 2,38.

**b)-** GV cho HS quan sát phần b, nghe GV giới thiệu:

- Số gồm 3 trăm, 2 chục, 5 đơn vị, 4 phần mười, 3 phần trăm, 1 phần nghìn viết là 325,431; đọc là: Ba trăm hai mươi lăm phẩy bốn trăm ba mươi mốt

- HS nêu phần nguyên, phần thập phân của số 325,431

- GV hướng dẫn: *Trong số 325,431 thì phần trước dấu phẩy gọi là phần nguyên phần sau dấu phẩy gọi là phần thập phân; sát bên dấu phẩy gọi là hàng phần mười, kế hàng phần mười là hàng phần trăm, kế hàng phần trăm là hàng phần nghìn.*

- HS nêu lại phần nguyên, phần thập phân, hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn.

- HS nêu lại cách đọc, cách viết số thập phân.

- GV nhận xét, chốt quy tắc:

*+ Muốn viết một số thập phân, trước hết viết phần nguyên, viết dấu phẩy, sau đó viết phần thập phân.*

*+ Muốn đọc một số thập phân, trước hết đọc phần nguyên, đọc dấu phẩy, sau đó đọc phần thập phân.*

- HS nhắc lại quy tắc.

\* Lưu ý: Cấu tạo số thập phân ở phần nguyên tương tự như số tự nhiên, ở phần thập phân theo các hàng phần mười, phần trăm, phần nghìn,…

**3. Hoạt động Luyện tập, Thực hành**

**Bài 1: Viết, đọc số thập phân (theo mẫu). (Cá nhân)**

- HS đọc đề bài.

- HS làm việc cá nhân, 2 HS làm bảng nhóm

- Một số HS báo cáo kết quả.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Số thập phân gồm | Viết số | Đọc số |
| 3 chục, 5 đơn vị, 6 phần mười, 2 phần trăm, 4 phần nghìn | 35,624 | Ba mươi lăm phẩy sáu trăm hai mươi tư |
| 116 đơn vị, 7 phần mười, 1 phần trăm, 5 phần nghìn | 116,715 | Một trăm mười sáu phẩy bảy trăm mười lăm |
| 0 đơn vị, 7 phần mười, 3 phần trăm | 0,73 | Không phẩy bảy mươi ba |
| 26 đơn vị và 408 phần nghìn | 26,408 | Hai mươi sáu phẩy bốn trăm linh tám |

- Lớp nhận xét – trao đổi:

+ Muốn viết đúng số thập phân, cần lưu ý điều gì? (Thuộc các hàng, viết phần nguyên , dấu phẩy, phần thập phân)

+ Muốn đọc đúng số thập phân, cần lưu ý điều gì? (Phần nguyên, dấu phẩy, phần thập phân)

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2. ( Cả lớp)**

a) Nêu phần nguyên và phần thập phân của mỗi số thập phân rồi đọc số thập phân: 327,106; 49,251; 9,362.

- HS làm cá nhân

- Một số HS trình bày, lớp nhận xét.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Số | Phần nguyên | Phần thập phân | Đọc số |
| 327,106 | 327 | 106 | Ba trăm hai mươi bảy phẩy một trăm linh sáu |
| 49,251 | 49 | 251 | Bốn mươi chín phẩy hai trăm năm mươi mốt |
| 9,362 | 9 | 362 | Chín phẩy ba trăm sáu mươi hai |

- Cả lớp nhận xét

- GV nhận xét

b) Đọc các số thập phân 4,05; 12,004; 8,03; 25,009 (theo mẫu)

- HS đọc nối tiếp

+ 4,05 đọc là: Bốn phẩy không năm

+ 12,004 đọc là: Mười hai phẩy không không bốn

+ 8,03 đọc là: Tám phẩy không ba

+ 25,009 đọc là: Hai mươi lăm phẩy không không chín

- HS chia sẻ:

+ Khi đọc các số phần thập phân có hàng phần 10 là không, hàng phần trăm là 0 , cần đọc như thế nào?

- HS lấy ví dụ về số thập phân rồi đọc to trước lớp: 5,008 ; ...

**Bài 3: Chọn số thập phân thích hợp với mỗi phân số thập phân (theo mẫu). (Cả lớp)**

- HS đọc yêu cầu

- GV tổ chức trò chơi: Tiếp sức

+ Cách chơi: Chọn 2 nhóm: Nam – nữ, mỗi nhóm 3 HS. GV hô bắt đầu thì HS trong nhóm lần lượt từng người chạy lên bảng nối. Nhóm nào làm đúng và nhanh nhất là đội chiến thắng. Thời gian chơi từ 2-3 phút.

- HS thực hành chơi.



- Nghe GV nhận xét, trao đổi: + Tại sao bạn nối với 2,36?..........

- Tuyên dương nhóm thắng cuộc, chốt cách làm

**4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm.**

- Tìm một số thập phân ghi trên sách, báo. Cùng người thân: Đọc, viết số thập phân đó.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................